

Số: 09^C /BC-TLV

Vĩnh Bảo, ngày 26 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO

Chế độ tiền lương, tiền thưởng của Doanh nghiệp năm 2016

(Kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Doanh nghiệp.

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của Doanh nghiệp

Căn cứ Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

* Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động tại Công ty là: Làm việc gì được xếp lương và trả lương theo công việc đó; giữ chức vụ gì thì xếp lương, trả lương, phụ cấp chức vụ hoặc phụ cấp trách nhiệm theo cấp bậc chức vụ đó. Trên cơ sở tiêu chuẩn, cấp bậc kỹ thuật; tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, nhân viên, công nhân lao động.

Về tiền thưởng căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ (danh hiệu bình xét cá nhân 6 tháng hoặc cả năm) để quy định mức khen thưởng cho từng cấp danh hiệu.

* Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, đối với viên chức quản lý:

Căn cứ Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ Quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Tiền lương của viên chức quản lý làm căn cứ đóng nộp BHXH được tính theo hệ số quy định tại Phụ lục số I Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ nhân với mức lương cơ sở (thời điểm hiện tại là 1.210.000 đồng). Tiền lương của VCQL thực lĩnh căn cứ vào Phụ lục số II Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ (Chủ tịch kiêm Giám đốc 25.000.000đ/tháng; Phó Giám đốc + Kiểm soát viên 21.000.000đ/tháng; Kế toán trưởng 19.000.000đ/tháng. Hàng tháng được lĩnh 80% số tiền lương. Số còn lại sẽ được nhận khi hoàn thành nhiệm vụ SXKD).

Về tiền thưởng: Xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành.

b) Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2017 theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về tiền lương.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 13.219 triệu đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 1.284 triệu đồng.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp như phần a nêu trên.

2. Biểu báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của DN năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (2016)		Năm báo cáo (2017)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
I	Hạng công ty được xếp		II	II	II
II	Tiền lương của người lao động				
1	Lao động	Người	209	159	207
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	5.533	5.061	5.322
3	Quỹ tiền lương	Nghìn đồng	13.878.000	9.794.600	13.219.000
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho NLĐ	Nghìn đồng		647,57	
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	1.156.500	870.180.833	1.101.583
III	Tiền lương của người quản lý DN				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	05	05	05
2	Mức lương cơ bản bình quân	Nghìn đồng/tháng	107.000	107.000	107.000
3	Quỹ tiền lương	1000 đồng /năm	1.284.000	1.284.000	1.284.000
4	Mức lương bình quân	1.000đ/tháng	107.000	107.000	107.000
5	Quỹ tiền thưởng	Nghìn đồng		3.210	
6	Tiền thưởng, thu nhập	Nghìn đồng		1.287.210	
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	nghìn đồng/người/tháng	21.400	22.042	21.400

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC



Vũ Thanh Sơn